

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 543 | Ngày: 15/09/2026 23:03

Thông tin ca làm việc

Người tạo: KIỀU QUỐC KIỆT

Doanh thu: 3.349.000 đ

Tiền mặt: 1.580.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 1.719.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 30.000 đ

Doanh thu cả ngày: 5.119.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 2.707.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 2.362.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 30.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	12.00 Cái	0.08 Cây	1.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	188.00 gram	0.62 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	642.00 gram	0.36 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	151.00 gram	0.85 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Cà Phê	270.00 gram	1.73 túi	1.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Đào Ngâm	925.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Mứt đào	199.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Hồng Trà	402.00 gram	0.33 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Soda	17.00 lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Syrup Bạc Hà	173.00 ml	0.55 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Lựu Đỏ	297.00 ml	0.58 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Mứt Chanh Dây	387.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mứt Kiwi	204.00 ml	0.10 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Mãng Cầu	766.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Việt Quất	142.00 ml	0.16 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mứt Xoài	673.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Sữa Tươi Không Đường	742.00 ml	2.26 Hộp	3.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Syrup Curacao	316.00 ml	0.48 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Đào	316.00 ml	0.68 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Mứt ổi hồng	580.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Trà Ô Long	562.00 gram	0.06 Gói	8.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Nước suối	8.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Trà Ô Long Đào	562.00 gram	0.06 Gói	6.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	287.00 gram	0.86 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Sốt Matcha	457.00 ml	0.27 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Caramel	595.00 ml	0.06 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Chocolate	153.00 ml	0.76 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Syrup Táo	743.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bột Kem Muối	224.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bia Heineken bạc	4.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken xanh	18.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Cam	3905.00 gram	0.00 Kg	3.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cà Rốt	5661.00 gram	0.00 Kg	3.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	409.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Coca Cola	22.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Dưa Hấu	724.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Pepsi	4.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Trà dưỡng tâm	7.00 Gói	3.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng nhan	6.00 Gói	4.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Vải Ngâm	12.00 Trái	0.00 Trái	14.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Đậu Phộng Tỏi Ớt	29.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	15.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Hương Dương	30.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Bột Matcha	1021.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Trà lài	592.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Rich lùn	268.00 ml	0.00 hộp	1.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Yaourt	22.00 Hũ	0.00 Hũ	12.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Bánh dad	15.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Cốt chanh	417.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Sốt caramel muối	595.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Syrup Atiso	760.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup Bí đao	260.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup vải	206.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup hazelnut	366.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup hoa hồng	656.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup trà xanh	290.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup vanilla	835.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....